

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

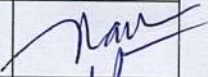
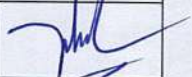
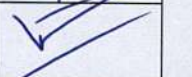
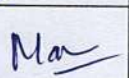
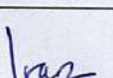
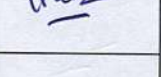
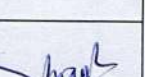
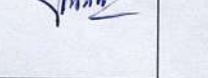
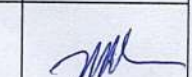
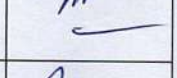
BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG MẦM NON HOA LAN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Kim Ngân	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Tạ Thị Kim Phụng	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Hồ Thị Kim Tiên	Phó hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
4	Trần Ngọc Mẫn	Nhân viên văn thư	Thư ký hội đồng	
5	Trương Thị Kim Loan	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Trần Ngọc Dung	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Trần Thị Thu Trang	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối Mầm - Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
8	Vương Thị Ngọc Mi	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối Chồi	Ủy viên hội đồng	
9	Trang Thị Ngọc Bích	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối Lá	Ủy viên hội đồng	
10	Phan Thị Mỹ Hiền	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
11	Nguyễn Thị Kim Anh	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	34
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	44
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	48

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	52
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	52
Mở đầu	53
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	53
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	55
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	60
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	65
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	70
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	71
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	74
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	77
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	80
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	83
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	84
Phần IV. PHỤ LỤC	1→15

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	

Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Hoa Lan

Tên trước đây (nếu có): Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ 7

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Kim Ngân
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Bình Chánh	Điện thoại	028. 376900517 - 028. 37600927
Xã / phường/thị trấn	An Phú Tây	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1	Website	http://mnhoalanbinhchanh.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1983	Số điểm trường	01 điểm chính
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	02	02	01	01
Số lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	04	03	03	04	04
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	05	05	05	05	05
Cộng	12	12	12	12	12

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ,	12	12	12	12	12	

	lớp mẫu giáo						
1	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	07	07	07	07	07	
1	Phòng kiên cố	07	07	07	07	07	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	06	06	06	06	06	
1	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn,	02	02	02	02	02	

	phòng bếp, phòng kho						
1	Nhà bếp	01	01	01	01	01	
2	Kho thực phẩm	01	01	01	01	01	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	01	01	01	01	01	
	Cộng	28	28	28	28	28	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 12 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	24	24	02	01	06	17	
Nhân viên	08	08	00	00	08	01	
Cộng	35	35	02	01	14	21	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019 – 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 – 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	24	24	24	24	24
2	Tỉ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	23/02 = 11,5	44/04 = 11	36/04 = 9	25/02 = 13	26/02 = 13

3	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỉ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	363/22 = 16,5	363/20 = 18,15	324/20 = 16,2	357/22 = 16,22	381/22 = 17,32
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	06	05	02	08	02
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00
7	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	386	407	360	382	407	
	- Nữ	182	200	182	188	192	
	- Dân tộc thiểu số	07	05	03	04	10	
2	Đối tượng chính sách	06	02	00	01	00	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	156	211	183	153	160	
5	Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	386	407	360	382	407	

7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	$\frac{363}{11} = 33$	$\frac{363}{10} = 36,3$	$\frac{324}{10} = 32,4$	$\frac{357}{11} = 32,45$	$\frac{381}{11} = 34,64$	
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	$\frac{23}{1} = 23$	$\frac{44}{2} = 22$	$\frac{36}{2} = 18$	$\frac{25}{1} = 25$	$\frac{26}{1} = 26$	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	23	44	36	25	26	
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	65	67	80	66	73	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	121	104	106	119	135	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	177	192	138	172	173	

5. Các số liệu khác: không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Hoa Lan được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1983 với tên gọi là Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ 7. Tháng 8/2004 trường đổi tên thành Trường Mẫu giáo Hoa Lan theo Quyết định số 1916/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, đến tháng 6/2012 trường được đổi tên thành Trường Mầm non Hoa Lan theo Quyết định số 3118/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh. Nhà trường được công ty Cổ phần phát triển Nam Sài Gòn tài trợ đầu tư xây dựng với tổng diện tích là 2431,46 m², trong đó diện tích sàn xây dựng là 1191,46 m², diện tích phòng học là 784 m², diện tích sân chơi là 2038,51 m².

Đến năm học 2016 - 2017, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đã đầu tư xây dựng mở rộng giai đoạn 2 Trường Mầm non Hoa Lan với tổng kinh phí đầu tư là 32.172.864.831 đồng với diện tích xây dựng công trình là 1240 m², tổng diện tích sàn xây dựng là 2480 m², xây bổ sung 10 phòng học và hệ thống các phòng chức năng. Tổng diện tích toàn trường là 6017,9 m².

Trường gồm 12 phòng học, các phòng học đều có đủ ánh sáng, thoáng mát, sạch, được trang bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi phù hợp lứa tuổi đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu, có hệ thống nhà vệ sinh khép kín và các phòng chức năng cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ đáp ứng đầy đủ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Sân chơi được trang bị đầy đủ đồ chơi ngoài trời, đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động vui chơi cho trẻ.

Trường tọa lạc ở địa chỉ đường số 8A, Khu dân cư An Phú Tây, Ấp 8 xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường có 12 lớp học, nhận nuôi dạy trẻ từ 25 tháng đến 5 tuổi, địa bàn tuyển sinh chủ yếu là xã An Phú Tây và xã Hưng Long.

Năm học 2023 - 2024, trường có 35 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó, cán bộ quản lý là 03, giáo viên là 24, nhân viên là 08. Giáo viên có trình độ đạt chuẩn là 23 (trong đó có 17 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn). Tổng số trẻ toàn trường là 407 trẻ chia thành 12 nhóm lớp từ 25 tháng đến 5 tuổi.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân xã An Phú Tây. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, phấn đấu vì nhiệm vụ chung. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ đắc lực cho mọi hoạt động của nhà trường. Nhà trường luôn nâng cao ý thức, phát huy vai trò tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm hỗ trợ về mọi mặt, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường, hỗ trợ thực hiện các công trình của phụ huynh.

Trong 41 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương cụ thể: Trường liên tục đạt trường tiên tiến và trường được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” từ năm học 2015 - 2016 đến nay. Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên trong năm học 2023 - 2024 đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, Chi bộ từ năm 2012 đến năm 2023 đạt Chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, riêng năm 2022 đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

Trước yêu cầu thực tiễn về việc nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của các trường mầm non nói chung, Trường Mầm non Hoa Lan đã triển khai công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng nhà trường theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024

của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhằm giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường. Thông qua việc tự đánh giá của nhà trường sẽ giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm, tinh thần tự giác, chủ động trong mọi hoạt động nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trong nhà trường ngày càng đạt hiệu quả cao.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường Mầm non Hoa Lan tự kiểm định chất lượng nhà trường để góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

- Từ ngày 31/8/2024 đến ngày 10/9/2024: Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch tự đánh giá. Họp Hội đồng sư phạm nhà trường phổ biến kế hoạch

tự đánh giá đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Từ ngày 12/9/2024 đến ngày 26/9/2024: Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá. Cá nhân hoặc nhóm công tác thực hiện thu thập minh chứng liên quan đến từng tiêu chí theo sự phân công của chủ tịch hội đồng. Mã hóa các minh chứng thu được. Cá nhân hoặc nhóm công tác viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

- Từ ngày 27/9/2024 đến ngày 31/10/2024: Họp Hội đồng tự đánh giá thảo luận về những vấn đề nảy sinh từ các minh chứng thu được và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung. Cá nhân hoặc nhóm công tác báo cáo nội dung của từng phiếu đánh giá tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của phiếu đánh giá tiêu chí. Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá. Dự thảo báo cáo tự đánh giá. Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 02/11/2024 đến ngày 06/11/2024: Họp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá đã được điều chỉnh; công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp; xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường.

- Ngày 31/12/2024: Gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp. Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.

- Tháng 01 năm 2025: Thực hiện hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong suốt thời gian tiến hành công tác tự đánh giá, nhà trường đã cùng với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn cố gắng, nỗ lực thực hiện. Mặc dù các thành viên của Hội đồng tự đánh giá đều phải đảm nhận và hoàn thành những

công việc được giao trong năm nhưng tất cả đều nhận thức rất đúng đắn về mục đích, lý do của công tác tự đánh giá nên dành nhiều thời gian nghiên cứu để hoàn thành nhiệm vụ.

Qua kết quả tự đánh giá giúp tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rút ra được những điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường từ đó có biện pháp khắc phục để cải tiến chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, giúp cho công tác quản lý ngày một chặt chẽ, giúp mỗi cá nhân nhận thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Hoa Lan tổ chức xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương, có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, phù hợp với nguồn lực và cơ sở vật chất của trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non và quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chức năng nhiệm vụ của các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường đều được thể chế hóa bằng văn bản và được triển khai thực hiện nghiêm túc. Các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động đạt hiệu quả cao. Nhà trường thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước; luôn chú trọng công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối và chăm sóc sức khỏe cho trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tốt các hoạt động ngày hội, văn nghệ, vui chơi phù hợp với điều kiện địa phương. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác

định bằng văn bản và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bản tin và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được cụ thể hóa bằng kế hoạch năm, tháng [H1-1.1-03]. Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển thông qua các buổi họp của nhà trường [H1-1.1-04]. Nhà trường thực hiện đầy đủ báo cáo sơ kết theo từng học kỳ và báo cáo tổng kết cuối năm học [H1-1.1-05].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của năm học để bổ sung, điều chỉnh cho giai đoạn tiếp theo phù hợp tình hình thực tế của đơn vị. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia đóng góp của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.1-01]. Tuy nhiên, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng đầy đủ phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường và thực hiện công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

3. Điểm yếu

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với cha mẹ học sinh tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh và huy động tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ trong việc điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến cộng đồng để cùng tham gia thảo luận, tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia vào đóng góp ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng Trường Mầm non Hoa Lan nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thành lập theo Quyết định số 3651/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh ban hành. Hội đồng trường gồm 09 thành viên. Hằng năm, nếu có sự thay đổi về nhân sự, nhà trường làm văn bản đề nghị cấp có thẩm quyền ra quyết định bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường [H1-1.2-01]. Bên cạnh đó, nhà trường có các hội đồng khác được hiệu trưởng thành lập vào đầu năm học theo đúng quy định như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng chăm sóc sức khỏe [H1-1.2-03]; Hội đồng chăm sóc giáo dục trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt [H1-1.2-04]; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-05].

- b) Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định;

Hội đồng trường thực hiện Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học; Quyết nghị về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản của nhà trường; giới thiệu cán bộ quản lý kế cận để quy hoạch bổ nhiệm làm cán bộ quản lý theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức sinh hoạt theo quy định [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác định kỳ rà soát, đánh giá để nâng cao hiệu quả hoạt động trong từng học kỳ, hằng năm thực hiện dân chủ, công khai, tiếp thu ý kiến đóng góp, khắc phục và bổ sung, định hướng kịp thời [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác hằng năm đều đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường. Các hội đồng nhà trường luôn giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường không để xảy ra trường hợp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh thắc mắc, khiếu nại vi phạm quy chế dân chủ [H1-1.2-01]. Tổ chức tốt các phong trào thi đua khen thưởng, phát huy tính tích cực thực hiện tốt các phong trào trong đội ngũ [H1-1.2-02]. Hội đồng khoa học chăm và xét sáng kiến nộp về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh đúng thời gian quy định [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tham gia dự giờ, nhận xét đóng góp ý kiến xây dựng, rút kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của giáo viên nhà trường [H1-1.2-04]. Từng học kỳ có báo cáo, sơ kết, tổng kết và nhận xét đánh giá các hoạt động của các Hội đồng [H1-1.1-05]. Tuy nhiên, hội đồng chấm sáng kiến còn vài thành viên chưa có nhiều kỹ năng tư vấn, đánh giá các sáng kiến, giải pháp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tất cả các hội đồng đều hoạt động hiệu quả, làm việc theo nghị quyết, công khai và dân chủ, tạo được sự đồng thuận trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Hội đồng chuyên môn còn vài thành viên chưa có nhiều kỹ năng tư vấn, đánh giá các sáng kiến, giải pháp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì, xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường gồm các hội đồng và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, đánh giá các sáng kiến, giải pháp cho các thành viên của Hội đồng chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổ chức Công đoàn gồm 35 công đoàn viên [H1-1.3-01]. Chi đoàn của trường trực thuộc xã đoàn An Phú Tây với 08 đoàn viên [H1-1.3-02]. Nhà trường có các tổ chức chính trị xã hội khác như: Hội chữ thập đỏ [H1-1.3-03]; Hội khuyến học [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức xã hội khác hoạt động đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ. Công đoàn hoạt động đúng theo Luật Công đoàn và chỉ đạo của cấp trên, thực hiện tốt nội dung “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Thực hiện tốt vai trò tham mưu và phối hợp chính quyền tổ chức những hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, trong các phong trào thi đua, khuyến khích động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên gắn bó, đoàn kết tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với nội dung trọng tâm “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” [H1-1.3-01]. Chi đoàn hoạt động đúng theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hằng năm, đều tổ chức Đại hội Chi đoàn để bầu Ban chấp hành chi đoàn nhiệm kỳ mới, xây dựng kế hoạch hành động luôn hướng về trọng tâm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.3-02]. Các tổ chức khác như: Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ đều tổ chức các

hoạt động theo sự hướng dẫn của tổ chức cấp trên, tham gia công tác, phong trào theo kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, tổ chức đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá hoạt động trong năm học theo hướng dẫn của cấp trên. Kết quả đánh giá năm học 2023 - 2024, Công đoàn được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-01]; Chi đoàn được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” [H1-1.3-02].

Mức 2:

a) Trường có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng ủy xã An Phú Tây gồm 21 đảng viên trong tổng số 35 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt tỷ lệ 60% (trong đó có 20 đảng viên là giáo viên) [H1-1.3-05]. Có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, có xây dựng quy chế hoạt động của chi bộ, Nghị quyết chi bộ, chấp hành tốt chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã An Phú Tây. Chi bộ đạt “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” năm 2022. Trong các năm 2020, 2021, 2023, 2024 do chỉ tiêu kết nạp đảng từ nguồn đoàn viên ưu tú chưa đạt số lượng theo chỉ tiêu đăng ký nên Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-06].

b) Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường, tham gia tốt phong trào của ngành và địa phương như: vận động hỗ trợ kinh phí chăm lo an sinh xã hội kịp thời cho các hộ dân nghèo có hoàn cảnh khó khăn; tuyên truyền, vận động thực hiện hiệu quả mô hình “Bình Chánh chung tay, giúp nhau vượt khó” trên địa bàn xã An Phú Tây; hỗ trợ kinh phí chăm lo học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện thu gom rác thải, tổng vệ sinh môi trường, trồng hoa nền và cây xanh trên đường Nguyễn Văn Linh, tuyến đường ấp 2 [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

Mức 3

a) Chi bộ Trường Mầm non Hoa Lan lãnh đạo các hoạt động của nhà trường nề nếp, hiệu quả. Tuy nhiên, công tác tạo nguồn phát triển đảng viên từ nguồn

đoàn viên ưu tú số lượng còn ít. Trong 05 năm liên tục từ thời điểm đánh giá, chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Riêng năm 2022, Chi bộ được đánh giá “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; các năm 2020, 2021, 2023, 2024 Chi bộ được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác tham gia tích cực các hoạt động của nhà trường, của ngành và cộng đồng. Công đoàn chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo các chế độ theo đúng quy định của Nhà nước, của ngành. Công đoàn vận động đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đóng góp các loại quỹ, chăm lo người cao tuổi, hỗ trợ người khuyết tật, neo đơn, hỗ trợ chăm lo cho trẻ em nghèo, thăm đảng viên có tuổi đảng cao, thăm hỏi đồng chí thương binh nặng $\frac{1}{4}$. Công đoàn được nhận giấy khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động huyện Bình Chánh có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi và hoạt động Công đoàn năm học 2023 - 2024 [H1-1.3-01]. Chi đoàn vận động đoàn viên tích cực tham gia ngày chủ nhật xanh, chiến dịch hoa phượng đỏ, chiến dịch xuân tình nguyện, chăm lo cho trẻ em nghèo vui Tết, tham gia vệ sinh môi trường, nạo vét kênh rạch, thực hiện tuyến đường không rác, 02 đoàn viên chi đoàn được tuyên dương Nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Huyện năm 2023 và năm 2024 [H1-1.3-02]. Chi hội Chữ thập đỏ tích cực tham gia hiến máu nhân đạo, hỗ trợ kinh phí chăm lo Tết [H1-1.3-03]. Chi hội Khuyến học thực hiện tốt công tác khuyến học khuyến tài, nuôi heo đất hỗ trợ quỹ khuyến học, trao tặng học bổng 1&1, trao tặng góc học tập cho học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội khác, luôn chấp hành nghiêm túc những chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý chuyên môn các cấp. Các đoàn thể và các tổ chức khác giúp nhà trường thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục và thực hiện có hiệu quả các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tích

cực tham gia các phong trào thi đua của ngành và địa phương được nhiều bằng khen, giấy khen các cấp.

3. Điểm yếu

Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên từ nguồn đoàn viên ưu tú số lượng còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội của nhà trường để tiếp tục giữ vững các danh hiệu và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tiếp tục tham mưu, phối hợp Chi bộ trong việc tạo nguồn phát triển đảng viên theo chỉ tiêu được giao và tạo nguồn đoàn viên ưu tú để phát triển đảng, phân đầu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hoa Lan là trường hạng I, cán bộ quản lý có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được bổ nhiệm theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh [H1-1.4-01].

b) Trường Mầm non Hoa Lan có cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong năm học 2024 - 2025, trường có 3 tổ chuyên môn gồm: tổ 25 - 36 tháng và 3 - 4 tuổi (tổ Nhà trẻ - Mầm), tổ 4 - 5 tuổi (tổ Chồi), tổ 5 - 6 tuổi (tổ Lá) gồm 24 giáo viên và 04 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-02]. Trường có 01 tổ văn phòng gồm 07 người, bao gồm các nhân viên: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư kiêm thủ quỹ, 03 nhân viên bảo vệ và 02 nhân viên nấu ăn kiêm phục vụ [H1-1.4-03]. Hiệu trưởng phân công 01 giáo viên nòng cốt, có nhiều kinh nghiệm, giữ chức vụ tổ trưởng để hỗ trợ cán bộ quản lý trong công tác chuyên môn và phân công nhân viên văn thư làm tổ trưởng tổ văn phòng.

c) Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cũng như các hoạt động khác; thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của tổ. Các tổ sinh hoạt định kỳ 1 tháng 2 lần [H1-1.4-02]. Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện các hoạt động của nhà trường về chăm sóc nuôi dưỡng, giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp

vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ [H1-1.4-03]. Tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của hiệu trưởng: hỗ trợ công tác quản lý tài chính, tài sản [H1-1.4-04]; các tổ chuyên môn thực hiện xếp loại mỗi thành viên trong tổ và đề xuất khen thưởng về thi đua, thực hiện đánh giá và xếp loại viên chức, đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định; lưu trữ hồ sơ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện các chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục và có thảo luận ghi chép biên bản đầy đủ [H1-1.4-06]. Tổ trưởng chuyên môn thực hiện bồi dưỡng chuyên môn cho tổ viên trong sinh hoạt định kỳ theo kế hoạch của trường và tình hình thực tế của tổ đạt hiệu quả [H1-1.4-02].

b) Trong quá trình tổ chức các hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung sinh hoạt được các thành viên thảo luận, phân công cụ thể cho từng thành viên [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã góp phần hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ: các nội dung sinh hoạt của tổ, nhóm chuyên môn giúp kỹ năng sư phạm của giáo viên được nâng lên. Tổ chức tốt việc thao giảng, chuyên đề tại nhà trường để giáo viên học tập, trao đổi rút kinh nghiệm trong giảng dạy. Giáo viên và nhân viên nấu ăn phối hợp thực hiện tốt chuyên đề nâng cao hiệu quả chất lượng bữa ăn cho trẻ. Tuy nhiên, nội dung bồi dưỡng các chuyên đề chuyên môn của tổ chuyên môn chưa đa dạng và phong phú [H1-1.4-06].

b) Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề cấp trường, cấp

cụm, cấp huyện theo kế hoạch triển khai từng năm học góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã thực hiện tốt các quy định của Điều lệ trường mầm non. Các tổ có xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn cho từng cá nhân.

3. Điểm yếu

Nội dung bồi dưỡng các chuyên đề chuyên môn của tổ chuyên môn chưa đa dạng và phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, tổ trưởng các tổ tiếp tục xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, sinh hoạt theo đúng quy định, tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, đổi mới đa dạng, phong phú hình thức sinh hoạt các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo kế hoạch huy động trẻ ra lớp, ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi thường trú và tạm trú tại xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh và theo kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01].

b) Năm học 2024 - 2025, nhà trường có tất cả 12 nhóm, lớp được phân chia theo độ tuổi quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-02]. Bao gồm:

Đối với nhà trẻ, có 01 nhóm nhà trẻ 25 - 36 tháng.

Đối với lớp mẫu giáo, có 11 lớp gồm: 02 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi; 04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi; 05 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Nhà trường đã quán triệt về công tác giáo dục hòa nhập trong triển khai kế hoạch nhiệm vụ ngay từ đầu năm học đến đội ngũ giáo viên nhằm chú ý quan sát và phát hiện sớm những đặc điểm về khuyết tật của trẻ trong quá trình học tập. Vận động cha mẹ trẻ thực hiện kiểm tra sức khỏe và bệnh lý của trẻ để xác định dạng tật. Trong 05 năm vừa qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các nhóm lớp [H1-1.5-03].

c) Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 362/362 trẻ, tỷ lệ 100% được tổ chức học bán trú và tổ chức học 02 buổi trên ngày [H1-1.5-02].

Mức 2:

Tại thời điểm tự đánh giá, toàn trường có tổng số 362 trẻ, số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non

[H1-1.5-02] và được phân chia theo độ tuổi, cụ thể:

Nhóm nhà trẻ 25 - 36 tháng: 19 trẻ/01 nhóm/02 giáo viên - bình quân: 9,5 trẻ/giáo viên.

Mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 50 trẻ/02 lớp/04 giáo viên - bình quân: 12,5 trẻ/giáo viên.

Mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 120 trẻ/04 lớp/08 giáo viên - bình quân: 15 trẻ/giáo viên.

Mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 173 trẻ/05 lớp/10 giáo viên - bình quân: 17,3 trẻ/giáo viên.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các nhóm trẻ và các lớp mẫu giáo, các nhóm lớp được phân chia theo đúng độ tuổi quy định, không có trẻ khuyết tật hòa nhập, 100% trẻ được tổ chức học bán trú và tổ chức học 02 buổi trên ngày, được tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và được bảo đảm quyền lợi theo quy định.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn nhóm trẻ 25 - 36 tháng sĩ số nhóm trẻ chưa đáp ứng theo quy định 25 trẻ/nhóm trẻ tại Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch tuyên truyền cùng phụ huynh phối hợp huy động trẻ 25 - 36 tháng ra lớp đảm bảo số lượng theo chỉ tiêu huy động trẻ và kế hoạch tuyển sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và

tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ theo quy định, sắp xếp khoa học, phân công từng bộ phận quản lý; hồ sơ được lưu trữ theo loại và theo từng năm [H1-1.6-01].

b) Nhà trường có lập dự toán, thực hiện thu chi quyết toán theo quy định, thực hiện báo cáo tài chính và lưu chứng từ quyết toán [H1-1.6-02]; thực hiện kiểm tra tài chính theo quy định [H1-1.6-03]; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được bổ sung, điều chỉnh kịp thời theo qui định [H1-1.6-04].

c) Nhà trường thực hiện quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính của Nhà nước, nguồn thu sự nghiệp. Xây dựng quy chế quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng phần mềm hồ sơ công việc 36a để quản lý văn bản đi đến kịp thời, chính xác, trình gửi các báo cáo nhanh chóng tiết kiệm thời gian; ứng dụng phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục (Truong.hcm.edu.vn) quản lý đầy đủ các thông tin về hồ sơ trường, lớp học, nhân sự, quản lý hồ sơ học sinh phục vụ công tác quản lý điều hành; ứng dụng phần mềm kế toán Imas phiên bản 12.2.1.9 để theo dõi thu chi hàng ngày, theo dõi sổ chi tiết, sổ tổng hợp, đối chiếu kho bạc tháng, quý, năm, xuất báo cáo quyết toán, xuất báo cáo tài chính; ứng dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến để rút tiền, chi tiền, thanh toán chứng từ qua hệ thống Kho bạc Nhà nước và đối chiếu, xác nhận số dư tài khoản của đơn vị giao dịch tại Kho bạc Nhà nước; ứng dụng phần mềm quản lý tài sản nhà nước theo dõi cập nhật tài sản, khấu hao tài sản; ứng dụng phần mềm kê khai bảo hiểm xã hội theo dõi quá trình thu, nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn bảo tăng giảm nhân sự; ứng dụng phần mềm kê khai thuế điện tử đăng ký mã số thuế, báo cáo thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, báo cáo biên lai, hóa đơn; ứng dụng phần mềm xuất hóa đơn điện tử để xuất hóa đơn hàng ngày gửi cho phụ huynh học sinh, theo dõi số tiền thu hàng ngày, tháng; ứng dụng phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu tích hợp ngân hàng, các ví điện tử phục vụ cho thanh toán học phí và các khoản thu khác trong nhà trường, theo dõi thu chi hàng ngày, kết nối các hệ thống ngân hàng để thu tiền qua các kênh thu hộ [H1-1.6-06].

b) Trong 5 năm, nhà trường không có vi phạm về công tác thu chi, tài chính. Có đầy đủ biên bản kết luận của thanh tra, kiểm toán tài chính hằng năm [H1-1.6-03].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-02]. Tuy nhiên, nhà trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ sổ sách theo quy định; thực hiện đầy đủ hồ sơ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy trình; thực hiện việc quản lý tài chính, tài sản theo quy định. Trường lưu trữ đầy đủ các báo cáo tài chính, hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật Lưu trữ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác tài chính, theo đúng quy định của tài chính. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị [H1-1.7-01]; thực hiện xây kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên [H1-1.4-05] và kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên [H1-1.7-02].

b) Đầu năm học, trường có Quyết định phân công cụ thể cho từng bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với khả năng, sở trường, năng lực công tác của từng bộ phận chuyên môn, từng thành viên đều được phân công công việc hợp lý, cụ thể, rõ ràng theo đúng chức danh từ đó thúc đẩy các bộ phận thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao, đảm bảo tốt các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-01].

c) Nhà trường thực hiện đầy đủ các chế độ như hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định [H1-1.7-03]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng các chế độ phúc lợi về khen thưởng, thi đua, tham quan, nghỉ mát, học tập, có sự thống nhất cao tại Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm và thực hiện trong năm học [H1-1.7-04]; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật [H1-1.7-05].

Mức 2:

Nhà trường có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng kế hoạch năm học có đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, kỹ năng xử lý các tình huống khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ, đẩy mạnh việc tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, trình độ ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin dạy học. Tuy nhiên, nhà trường còn 01 giáo viên mới tuyển

dụng chưa có kinh nghiệm trong xử lý các tình huống khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật. Nhà trường trang bị đầy đủ cơ sở vật chất trang thiết bị hằng năm, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, thực hiện nâng cao thu nhập, khen thưởng, tham quan cho đội ngũ tốt hơn.

3. Điểm yếu

Bộ phận chuyên môn còn 01 giáo viên mới tuyển dụng chưa có kinh nghiệm trong xử lý các tình huống khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân; duy trì đảm bảo các quyền lợi của giáo viên theo quy định của pháp luật; tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, bồi dưỡng kỹ năng xử lý các tình huống khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ thông qua các buổi chuyên đề, thao giảng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tích cực dự giờ giúp đỡ giáo viên.

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện tốt cho giáo viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn theo yêu cầu và đạt trên chuẩn; thực hiện kịp thời và đầy đủ các chế độ cho giáo viên theo quy định của pháp luật; tiếp tục phối hợp tốt với ban ngành, đoàn thể chăm lo tốt các chế độ khen thưởng, thi đua, tham quan, giải trí, phúc lợi cho đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp đúng quy định của Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục các lứa tuổi trên phần mềm Mindjet MindManager. Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch giáo dục của giáo viên được thực hiện đầy đủ các nội dung như: kế hoạch năm, tháng, tuần, ngày và có sự thống nhất, xuyên suốt, phù hợp trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, một số giáo viên còn chậm trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động cho trẻ [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh từng nội dung và phù hợp với từng lứa tuổi trong nhà trường [H1-1.8-02]. Nhà trường đánh giá, rút kinh nghiệm việc xây dựng kế hoạch giáo dục trong các buổi họp chuyên môn [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]. Cuối tháng, giáo viên thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo kết quả mong đợi của Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi [H1-1.8-05].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.8-06] và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em của nhà trường đạt hiệu quả [H1-1.8-07].

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường, kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Bộ phận chuyên môn có 04 giáo viên còn chậm trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả cao hơn. Đồng thời, phân công 02 phó hiệu trưởng kiểm tra đề ra các biện pháp giúp đỡ các tổ chuyên môn tăng cường đầu tư, điều chỉnh trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho 04 giáo viên tham gia các khóa học bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin vận dụng vào thực tế giảng dạy và thiết kế các bài tập, trò chơi cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý

kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường theo Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập [H1-1.9-01]. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch năm học, nội quy cơ quan, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường và được sự thống nhất cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động hằng năm [H1-1.7-05]; tập thể viên chức, người lao động thực hiện đúng các quy định trong quy chế thực hiện dân chủ, góp phần xây dựng nhà trường ngày càng tốt hơn [H1-1.9-02].

b) Trong các năm học qua, nhà trường không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị xảy ra [H1-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ theo quy định [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường được đảm bảo công khai, minh bạch thông qua cuộc họp hội đồng sư phạm hàng tháng [H1-1.9-01]. Các khoản thu chi tại đơn vị đều được công khai theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Nội dung chi tiết từng khoản thu chi được công bố trong các cuộc họp hội đồng sư phạm hàng tháng để toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm rõ tình hình tài chính của đơn vị. Ban thanh tra nhân dân thực hiện đầy đủ việc giám sát các kế hoạch, hoạt động của nhà trường, các nội dung thi đua, các kế hoạch xây dựng, mua sắm, sửa chữa đều được thông qua các bộ phận có liên quan, kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, các ý kiến, kiến nghị đều được minh bạch. Tuy nhiên, còn một vài thành viên Ban thanh tra nhân dân được bầu ra trong nhiệm kỳ mới chưa chủ động trong việc giám sát [H1-1.9-02].

Thực hiện công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục; báo cáo thường niên theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; công khai các quyền lợi, chế độ, chính sách và công khai trong tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Trong các năm học qua không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ. Lãnh đạo

nhà trường quan tâm thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một vài thành viên Ban thanh tra nhân dân được bầu ra trong nhiệm kỳ mới chưa chủ động trong việc giám sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ hoạt động của nhà trường. Phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động; tạo điều kiện cho Ban thanh tra nhân dân chủ động hơn trong công tác giám sát, phát huy những kết quả đạt được và đề ra các giải pháp những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân, rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn,*

thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện đấu thầu và ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đức Tâm, địa chỉ: 26A Trần Quý Cáp, Phường 11, quận Bình Thạnh. Nhà trường đã xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự tại điểm trường, kết hợp với công an xã An Phú Tây xây dựng nội quy, quy định cụ thể và ký quy chế phối hợp bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường theo quy định [H1-1.10-01]. Nhân viên bảo vệ đảm bảo các ca trực, 02 bảo vệ trực đêm tại trường, có lịch trực cụ thể, sổ ghi nhận và bàn giao ca trực nên an ninh trật tự, tài sản luôn được đảm bảo [H1-1.10-02]. Nhà trường có xây dựng đầy đủ các phương án theo quy định. Nhà trường xây dựng kế hoạch và phương án an toàn vệ sinh thực phẩm. Các nguồn thực phẩm được nhà trường hợp đồng với các công ty có uy tín, có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-03]. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch và phương án an toàn phòng chống cháy nổ. Hằng năm, nhà trường tổ chức tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.10-04]. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch và phương án phòng chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-05], phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-06], phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-07]. Thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch và phương án an toàn phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-08].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của

cha mẹ học sinh. Nhà trường luôn quan tâm tới việc bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường nhằm xây dựng môi trường trường học an toàn và thân thiện [H1-1.10-01]; [H1-1.1-05].

c) Trong các năm học qua, nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.1-05]; [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm theo mùa; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.1-04].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả khi xảy ra các sự việc [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong những năm qua, nhà trường không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm. Thường xuyên bảo quản, bảo dưỡng tốt các phương tiện chữa cháy, tổ chức huấn luyện cho toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường sử dụng thuần thục các phương tiện chữa cháy. Nhà trường tham mưu tốt với chính quyền địa phương, công an, ban chỉ huy quân sự xã phối hợp giữ gìn an ninh trật tự, an toàn trường học.

3. Điểm yếu

Công phụ của nhà trường tọa lạc tại đường số 7A hiện không có hộ dân sinh sống nên còn gặp khó khăn trong việc đảm bảo an ninh trật tự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường có kế hoạch tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và tiếp tục phấn đấu đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và các thành viên trong trường. Nhà trường có phương án cụ thể, văn bản phối kết hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh trong xã thường xuyên hơn để đảm bảo công tác an ninh trật tự và an toàn trong nhà trường, đội Dân phòng xã tăng cường công tác tuần tra hằng đêm tại tuyến đường số 7A.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Hoa Lan có đầy đủ các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Nhà trường luôn đảm bảo cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động từ Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, nhân viên phù hợp với quy mô trường lớp, phát huy tốt vai trò của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường luôn được phát huy, đẩy mạnh các hoạt động điều hành theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng quan tâm đẩy mạnh, đầu tư sâu trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, tự bồi dưỡng chuyên môn và việc kiểm tra đánh giá. Thường xuyên đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt qui chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường. Thực hiện tốt chương trình giáo dục, công tác quản lý tài chính, tài sản có công khai đầy đủ, đúng quy định. Các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân

viên được thực hiện tốt.

Nhà trường thực hiện đổi mới công tác quản lý chỉ đạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, thực hiện tốt quy chế dân chủ, tổ chức và quản lý nhà trường hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường.

Còn 01 giáo viên mới tuyển dụng chưa có kinh nghiệm trong xử lý các tình huống khi tổ chức hoạt động giáo dục trẻ.

Có 04 giáo viên còn chậm trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và tổ chức các hoạt động cho trẻ.

Cổng phụ của nhà trường tọa lạc tại đường số 7A hiện không có hộ dân sinh sống nên còn gặp khó khăn trong việc đảm bảo an ninh trật tự.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Trường Mầm non Hoa Lan với đội ngũ cán bộ quản lý đủ năng lực chuyên môn, năng động, trách nhiệm và đoàn kết trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà trường. Đội ngũ giáo viên của trường có kiến thức, kỹ năng, trình độ nghiệp vụ và chính trị cơ bản, tích cực trong tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu của Điều lệ trường mầm non. Các nhân viên phụ trách công tác nuôi dưỡng của trường đạt trình độ chuẩn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hằng năm và được đảm bảo các quyền, lợi ích theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 20 năm (2004 - 2024), có bằng Thạc sĩ quản lý giáo dục và có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm chuyên ngành sư phạm mầm non, có chứng nhận nghiệp vụ quản lý giáo dục, tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hành chính. Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe có thời gian công tác liên tục 20 năm (2004 - 2024). Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động giáo dục có thời gian công tác liên tục 13 năm (2011 - 2024). Hai phó hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp Đại học sư phạm mầm non và tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị. Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục đang tham gia học lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục. Tất cả cán bộ quản lý nhà trường đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe để

thực hiện nhiệm vụ [H1-1.4-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường hằng năm được tập thể tham gia đóng góp ý kiến theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, có sự tham gia đóng góp ý kiến và xếp loại của cấp trên mang tính chất khách quan, kết quả: Xếp loại tốt 03/03 - Tỷ lệ 100% [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đúng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt loại tốt 03/03 [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định [H1-1.4-01]; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. Tuy nhiên, còn 01 phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng chưa tham gia học lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá đúng theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt loại tốt 03/03 [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý nhà trường đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có năng lực chuyên môn, được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, lãnh đạo, chính quyền, phụ huynh và nhân dân tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Còn 01 phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng chưa tham gia học lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, cán bộ quản lý của nhà trường tiếp tục phát huy công tác quản lý, chủ động và sáng tạo trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ. Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng tích cực tham gia học lớp Thạc sĩ quản lý giáo dục để nâng cao nghiệp vụ quản lý.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít

nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024 - 2025, tổng số giáo viên của nhà trường là 24 giáo viên. Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo Điều lệ trường mầm non 02 giáo viên/lớp. Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, đáp ứng yêu cầu công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.4-01].

b) Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 23/24 giáo viên - tỷ lệ 95,83% đạt trình độ chuẩn theo quy định chuẩn trình độ đào tạo giáo viên mầm non, trong đó có 17/24 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn - tỷ lệ: 70,83% (Cao đẳng: 06/24 giáo viên - tỷ lệ: 25%, Đại học: 17/24 giáo viên - tỷ lệ: 70,83%), Trung cấp: 01/24 - tỷ lệ: 4,16% đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà trường còn 01 giáo viên có trình độ trung cấp đang tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo, dự kiến tốt nghiệp đại học chuyên ngành giáo dục mầm non vào tháng 12/2025 [H1-1.4-01].

c) Trong năm học 2023 - 2024, có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, có 20/24 giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt (tỷ lệ: 83,33%), 04/24 giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt (tỷ lệ: 16,66%) [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có 83,33% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 83,33% đạt mức tốt

[H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.1-02].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 83,33% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có 83,33% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng theo Điều lệ trường mầm non, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Trong đó, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn 01 giáo viên đang tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu đổi mới và hội nhập của giáo dục mầm non. Hiệu trưởng động viên, tạo điều kiện cho 01 giáo viên có trình độ Trung cấp Sư phạm mầm non đang tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo, dự kiến hoàn thành khóa học vào tháng 12 năm 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên để đảm nhận các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công như sau: nhân viên kế toán; nhân viên văn thư; nhân viên nấu ăn; nhân viên bảo vệ; nhân viên nấu ăn kiêm nhiệm phục vụ; số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường [H1-1.4-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.3-01].

c) Nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 36 của Điều lệ trường mầm non, chấp hành tốt sự phân công của hiệu trưởng, có sự phối hợp nhịp nhàng trong toàn bộ hoạt động chung của nhà trường. Cuối năm học nhà trường thực hiện đánh giá, xếp loại từng cá nhân theo đúng quy định, 100% đội ngũ nhân viên trường được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập. Năm học 2024 - 2025, trường có 08 nhân viên: 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên văn thư và 06 nhân viên nấu ăn, đảm bảo số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định [H1-1.4-01].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, hằng năm được xếp loại đánh giá đúng theo quy định [H2-2.1-02].

Mức 3:

a) Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm theo quy định tại Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 06/2024/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: 01 nhân viên kế toán có trình độ Cao đẳng chuyên ngành

kế toán; 01 nhân viên văn thư có trình độ Đại học và chứng chỉ chuyên ngành văn thư lưu trữ kiêm nhiệm thủ quỹ; 03 nhân viên bảo vệ được nhà trường ký kết hợp đồng dịch vụ với Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ bảo vệ Đức Tâm, địa chỉ: 26A Trần Quý Cáp, Phường 11, quận Bình Thạnh; 06 nhân viên nấu ăn có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sơ cấp là 06 và đáp ứng được vị trí việc làm. Tuy nhiên, một số nhân viên nấu ăn còn hạn chế trong việc sử dụng công nghệ thông tin và 03/03 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ chuyên nghiệp [H2-2.3-02].

b) Hằng năm, nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm, có tinh thần trách nhiệm cao, luôn hỗ trợ phối hợp tốt giữa các bộ phận hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu công tác. Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, năng nổ trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Còn 05/06 nhân viên nấu ăn còn hạn chế trong việc sử dụng công nghệ thông tin.

03/03 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ chuyên nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số lượng nhân viên. Cán bộ quản lý nhà trường khuyến khích, động viên, tạo điều kiện để nhân viên nấu ăn tham gia các lớp bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin và bảo vệ tham gia học bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định của vị trí việc làm. Hiệu trưởng thường xuyên quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; có phẩm chất đạo đức tốt, được cấp trên, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, phụ huynh và nhân dân tín nhiệm.

Có 23/24, tỷ lệ 95,83% số giáo viên đạt trình độ chuẩn trong đó có 17/24, tỷ lệ 70,83% giáo viên đạt trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nội bộ đoàn kết, được đánh giá xếp loại viên chức hằng năm.

Điểm yếu cơ bản

Bên cạnh những việc đã làm được, trường còn có một số mặt tồn tại như:

Vẫn còn 01 giáo viên chưa đạt trình độ chuẩn đang tham gia học nâng chuẩn trình độ đào tạo.

Còn 05/06 nhân viên nấu ăn còn hạn chế trong việc sử dụng công nghệ thông tin.

03/03 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ chuyên nghiệp.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Cơ sở vật chất và trang thiết bị đóng một vai trò quan trọng góp phần phục vụ và nâng cao chất lượng cho hoạt động giáo dục trong nhà trường, phục vụ tốt cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường có diện tích phù hợp, các công trình được xây dựng kiên cố. Khuôn viên nhà trường, sân chơi cho trẻ đảm bảo an toàn. Các phòng học, phòng chức năng, phòng sinh hoạt chung, bếp ăn đảm bảo theo Điều lệ trường mầm non. Trong những năm qua, nhà trường được đầu tư về

cơ sở vật chất mỗi lớp có nhà vệ sinh riêng và có đủ bồn vệ sinh cho bé trai và gái. Nhà trường có đủ nước sạch cho sinh hoạt chung của toàn trường và được xét nghiệm vi sinh, hóa lí hằng năm, nước uống của trẻ được hợp đồng với các công ty có uy tín trên thị trường, có giấy chứng nhận đảm bảo vệ sinh. Hằng năm, nhà trường đã có kế hoạch bổ sung, thay thế, mua sắm thêm đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị cho các lớp đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Hoa Lan tọa lạc tại địa chỉ đường số 8A Khu dân cư ấp 8, xã An Phú Tây, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Xã An Phú Tây nằm ở trung tâm huyện Bình Chánh, có vị trí địa lý: phía đông giáp Quận 8 và xã Hưng Long, phía tây giáp thị trấn Tân Túc, phía nam giáp xã Tân Quý Tây nên vị trí Trường Mầm non Hoa Lan rất thuận tiện cho cha mẹ học sinh đưa đón trẻ. Trường có biển tên trường được đặt trước cổng trường, khuôn viên trường có tường bao quanh kiên cố, sạch sẽ, trang trí đẹp phù hợp với trường mầm non và đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ [H3-3.1-01].

b) Năm học 2024-2025, trường có 12 nhóm lớp: 01 nhóm 25 - 36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi đảm bảo theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định

tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.5-02].

c) Nhà trường có tổng diện tích khuôn viên đất xây dựng là 6017,9 m². Trong đó, diện tích khu đất xây dựng công trình là 2431,46 m². Trường có một điểm trường, diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình là 3671,46 m², có sân chơi với tổng diện tích là 3586,44 m². Năm học 2024 - 2025, nhà trường có 362 trẻ, diện tích bình quân trên mỗi trẻ đạt 16,62 m²/trẻ, đảm bảo theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng sinh hoạt chung là nơi cho trẻ học, chơi, ngủ với tổng diện tích phòng sinh hoạt chung là 1287,96 m². Phòng ngủ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt có diện tích 107,33 m²/phòng, bình quân 3,56 m²/trẻ. Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho trẻ sử dụng và giáo viên dễ quan sát. Phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích 16 m², đảm bảo 0,4 m²/trẻ, có đủ các thiết bị vệ sinh phù hợp với số lượng trẻ, phục vụ tốt cho trẻ vệ sinh cá nhân. Nhà trường có 01 khu vệ sinh chung dành cho trẻ có diện tích 16 m². Tuy nhiên, khu vệ sinh chung của trẻ gạch lát nền đã cũ, hệ thống thoát nước của các thiết bị vệ sinh thường xuyên bị rò rỉ. Các lớp đều có hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp cho trẻ vui chơi. Hiên chơi của trường với tổng diện tích 229 m², trung bình 0,63 m²/trẻ, có tường bao quanh, có lan can bằng bê tông bao quanh cao 1,2 m² [H3-3.1-01]. Sân chơi thoáng mát có vườn cây của bé, có nhiều cây xanh, cây che bóng mát, cây hoa phong phú tạo sự gần gũi với trẻ. Các loại cây có gắn biển tên để cho tất cả trẻ chăm sóc, khám phá, học tập [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có diện tích đất đảm bảo theo yêu cầu chuẩn quy định, các công trình xây dựng kiên cố. Khuôn viên của trường đều có biển tên trường, tường rào bao quanh. Diện tích sân chơi được thiết kế phù hợp, có cây xanh và được cắt tỉa đẹp, có khu vực vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, khám phá, đảm bảo an toàn cho trẻ khi chơi.

3. Điểm yếu

Khu vệ sinh chung của trẻ gạch lát nền đã cũ, hệ thống thoát nước của các thiết bị vệ sinh thường xuyên bị rò rỉ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì diện tích sân chơi, đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi. Hiệu trưởng tiếp tục đầu tư kinh phí sửa chữa thay mới gạch lát nền và cải tạo hệ thống thoát nước của các thiết bị vệ sinh tại khu vệ sinh chung của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.

Mức 2:

Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

c) *Khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Các phòng trong khối hành chính quản trị gồm các phòng sau: phòng Hiệu trưởng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định, phòng Hiệu trưởng diện tích 34 m². Phòng Phó hiệu trưởng có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định. Trường có 02 phòng Phó hiệu trưởng có tổng diện tích 68 m². Phòng làm việc của hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được đặt ở vị trí thuận tiện cho yêu cầu quản lý của nhà trường ở tầng 1. Văn phòng trường kết hợp với phòng Hành chính quản trị có diện tích 68 m², có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định. Phòng hội trường để phục vụ các hoạt động chung của nhà trường, diện tích tối thiểu 106,5 m². Nhà trường có phòng y tế có diện tích 33,6 m² [H3-3.1-01].

Phòng bảo vệ có diện tích 16 m². Phòng bảo vệ có sổ theo dõi ca trực hàng ngày [H1-1.10-02].

Phòng dành riêng cho nhân viên có diện tích 59,2 m² [H3-3.1-01].

Nhà trường có 02 nhà vệ sinh chung dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01].

Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bố trí hợp lý, ở khu vực dễ nhìn, đảm bảo an toàn, trật tự. Tuy nhiên, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nằm ở khu vực xa cửa chính của trường, không tiện lợi cho việc di chuyển [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có 12 phòng học trong đó có 01 nhóm 25 - 36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 04 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi; số

phòng của nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi; các phòng có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, được giáo viên thiết kế, xây dựng môi trường hoạt động phù hợp với lứa tuổi. Trường đảm bảo phân chia số lớp theo đúng lứa tuổi, quy mô phòng học và hạng trường [H3-3.1-01].

Phòng sinh hoạt chung là nơi cho trẻ học, chơi, ngủ. Phòng ngủ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt nên đảm bảo đủ diện tích cho trẻ với: diện tích mỗi lớp là 107,33 m², tổng diện tích phòng sinh hoạt chung là 1287,96 m². Ngoài ra, trường có phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng thư viện đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-01].

Tất cả các nhóm lớp và khối phòng đều có đầy đủ hệ thống ánh sáng đèn, hệ thống quạt; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học đảm bảo tốt cho trẻ được hoạt động [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

c) Bếp ăn với diện tích 143,12 m², bình quân 0,39 m² cho 01 trẻ, đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non, gồm có: khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu rửa, khu xắt thái, khu chế biến, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động bếp 01 chiều, đảm bảo yêu cầu về phòng, chống cháy nổ. Kho thực phẩm có diện tích 12,60 m² được phân chia thành khu vực để

các loại thực phẩm riêng biệt, có kho chứa thực phẩm của trẻ và của cô riêng biệt [H3-3.1-01].

Nhà trường có 01 phòng họp có diện tích 68 m², sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc chuyên môn của giáo viên ngoài giờ lên lớp, trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành. Nhà trường có 01 nhà kho để đồ dùng và dụng cụ chung của trường [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: văn phòng trường, phòng Hành chánh quản trị, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ, phòng dành riêng cho nhân viên, phòng y tế. Các phòng đều có đầy đủ các thiết bị, phù hợp với từng phòng. Văn phòng trường có bàn ghế họp và tủ văn phòng, các biểu, bảng thông báo theo quy định. Phòng Hiệu trưởng và 02 phòng Phó hiệu trưởng được trang bị bàn, ghế, máy vi tính, máy in, điện thoại, tủ hồ sơ, bảng biểu. Phòng y tế có 01 tủ đựng các thiết bị y tế cần thiết (cặp nhiệt độ, tai nghe, bông gạc, một số loại thuốc thông dụng) và có các biểu, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ, các loại sổ sách theo dõi sức khỏe được đặt tại phòng y tế nhà trường [H3-3.1-01]. Phòng bảo vệ có sổ theo dõi ca trực hàng ngày [H1-1.10-02]. Nhà trường có khu vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che, diện tích 35 m² bố trí hợp lý, ở khu vực dễ nhìn, đảm bảo an toàn, trật tự. Tuy nhiên, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nằm ở khu vực xa cửa chính của trường, không tiện lợi cho việc di chuyển [H3-3.1-02].

b) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật và các phòng thư viện có diện tích đảm bảo đạt chuẩn theo quy

định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01].

Phòng sinh hoạt chung: có diện tích 107,33 m²/phòng, bình quân 3,56 m²/trẻ, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát, có đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ như gối, giường cho nhóm nhà trẻ và nệm, gối cho khối lớp mẫu giáo đảm bảo an toàn cho trẻ và giúp trẻ ngủ đủ giấc.

Phòng giáo dục thể chất: có diện tích 68 m², được trang bị các trang thiết bị cần thiết để trẻ hoạt động thể chất.

Phòng giáo dục nghệ thuật: có diện tích 68 m², có gương, có hệ thống âm thanh, có đàn, nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa. Tuy nhiên, đàn organ quá cũ ảnh hưởng đến hoạt động học của cô và trẻ.

Phòng thư viện: có diện tích 106 m², được trang bị đầy đủ các loại sách truyện theo chủ đề cho trẻ khám phá và được trang bị bổ sung định kỳ hằng năm.

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu được đảm bảo đủ cho giáo viên và học sinh sử dụng đúng theo quy định, được sắp xếp gọn gàng, hợp lý, an toàn, thuận tiện [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có sân vườn gồm sân chơi chung và vườn cây; được sử dụng để tổ chức các khu trò chơi vận động và sân khấu ngoài trời. Sân bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ, có cây xanh tạo bóng mát sân trường. Nhà trường có cổng, hàng rào; khuôn viên của trường, được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn [H3-3.1-01].

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc có trang bị đầy đủ các thiết bị như: máy vi tính, đàn organ, gương, gióng múa, tivi, máy cát sét, có tủ để trang phục, đồ dùng, dụng cụ âm nhạc.

Phòng tin học: có diện tích 68 m², được trang bị đầy đủ máy vi tính cho trẻ

hoạt động.

Phòng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ: có diện tích 112 m², được trang bị bàn, ghế, tivi cho trẻ hoạt động. Tuy nhiên, nhà trường chưa có bảng tương tác tại phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Các phòng làm việc được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng làm việc đáp ứng nhu cầu hoạt động thực tế của trường. Văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng đều có trang thiết bị, phương tiện tối thiểu để làm việc, phục vụ cho công tác chuyên môn. Phòng y tế có tủ y tế với đầy đủ các trang thiết bị, các loại thuốc thông dụng cần thiết, có sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có bảng tương tác tại phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ. Phòng giáo dục nghệ thuật hệ thống đàn organ cũ ảnh hưởng đến hoạt động của cô và trẻ. Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bố trí ở khu vực xa cửa chính của trường, không tiện lợi cho việc di chuyển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì cơ sở vật chất hiện có. Hiệu trưởng tham mưu văn bản đề xuất mua sắm bảng tương tác, đàn organ và nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch kiểm tra, sửa chữa, tu bổ cơ sở vật chất hàng năm nhằm đảm bảo theo yêu cầu tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả tốt hơn. Cán bộ quản lý tiếp tục rà soát bố trí khu vực để xe đảm bảo an toàn, bố trí thêm hệ thống camera giám sát lối vào để bảo vệ tài sản cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

- a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;*
- b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;*
- c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.*

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

- a) Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng, bảo đảm các quy định và tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy định hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường; nhà trường có hệ thống cấp điện bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường; nhà trường có hệ thống phòng cháy, chữa cháy bảo đảm theo các quy định an toàn về phòng cháy, chữa cháy; nhà trường có hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc như điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường. Khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng

gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác [H3-3.1-01].

b) Các hạng mục công trình theo quy định được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ công trình kiên cố đạt 90% [H3-3.1-01].

c) Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học, các thiết bị dạy học được trang bị bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi cho 12 nhóm lớp đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2015 ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non [H3-3.3-01]. Đồ dùng, đồ chơi phục vụ tốt cho hoạt động vui chơi, được giáo viên sử dụng đạt hiệu quả trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tạo được sự hứng thú tích cực khi tham gia vào các hoạt động ở trẻ. Giáo viên được trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo quy định để thực hiện công tác chăm sóc và giáo dục trẻ. Ngoài các đồ dùng, đồ chơi được trang bị, nhà trường còn trang bị thêm một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định. Bên cạnh đó, giáo viên và trẻ cũng tạo ra một số đồ chơi từ các nguyên vật liệu để phục vụ cho hoạt động học và vui chơi: lấy chai nước suối bỏ đi làm thành những chai bowling, ống nước ráp thành khung lưới đá bóng. Trẻ tự mang nguyên vật liệu vào lớp cùng cô và bạn làm ra đồ dùng đồ chơi thật ngộ nghĩnh, đáng yêu, đảm bảo tính giáo dục an toàn và phù hợp với độ tuổi của trẻ, từ đó giúp trẻ hứng thú hoạt động với những đồ chơi trẻ làm ra, biết giữ gìn đồ chơi [H3-3.3-02]. Hằng năm vào tháng 12, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản các nhóm lớp [H1-1.4-04]. Từ đó, trường có xây dựng kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong năm học mới sao cho phù hợp với kinh phí của nhà trường, tránh lãng phí. Ngoài các thiết bị đồ dùng, đồ chơi có trong Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non thì hằng năm nhà trường còn đầu tư bổ sung hoặc thay thế một số đồ dùng để phục vụ công tác giảng dạy [H3-3.3-03]. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm và các thiết bị ngoài danh mục quy định của nhà trường được giáo viên khai thác, sử dụng thường xuyên đạt được hiệu quả trong công tác giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo

dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, đồ dùng, đồ chơi tự tạo ở các lớp chưa phong phú; thiết bị đồ chơi tự làm không bền do được làm từ đồ tái chế và các nguyên vật liệu mở [H3-3.3-04].

Mức 2:

Nhà trường được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 90%. Nhà trường có đủ khối phòng hành chính - quản trị, khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em, khối phụ trợ đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Diện tích xây dựng công trình là 2431,46 m², tỷ lệ 39,89%, diện tích cây xanh - sân vườn là 2038,51 m², tỷ lệ 34,20%, diện tích giao thông nội bộ là 1547,93 m², tỷ lệ 25,91% [H3-3.1-01].

Mức 3:

Nhà trường được xây dựng kiên cố. Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đạt 90%. Nhà trường có đủ các khối phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng tin học với thiết bị công nghệ thông tin phù hợp, phục vụ các hoạt động vui chơi, khám phá và làm quen với công nghệ thông tin, ngoại ngữ của trẻ. Trong đó, diện tích xây dựng công trình là 2431,46 m², tỷ lệ 39,89%, diện tích cây xanh - sân vườn là 2038,51 m², tỷ lệ 34,20%, diện tích giao thông nội bộ là 1547,93 m², tỷ lệ 25,91% [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu gom rác được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc, được bố trí phù hợp nhằm đảm bảo công tác quản lý và phục vụ công tác cho các bộ phận. Nhà trường đầu tư đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục

quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm phù hợp.

3. Điểm yếu

Đồ dùng, đồ chơi tự tạo ở các lớp chưa phong phú. Thiết bị đồ chơi tự làm không bền do được làm từ đồ tái chế và các nguyên vật liệu mớ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch khuyến khích phong trào tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên. Hiệu trưởng phân công 02 phó hiệu trưởng chọn lựa các nguyên vật liệu có độ bền cao để tiếp tục khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học mang tính ứng dụng cao, đa dạng về thể loại, đáp ứng được tính sáng tạo, gợi mở, gây hứng thú cho trẻ theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm. Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch mua sắm, sửa chữa để đảm bảo cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học của trường hiện đại và khang trang nhằm hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đầu tư đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non. Trường có hệ thống thoát nước tốt đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguồn nước sạch và hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Trường Mầm non Hoa Lan đã vận dụng các nguồn kinh phí để sửa chữa, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị để phục vụ cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng tốt hơn.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa có bảng tương tác tại phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

Phòng giáo dục nghệ thuật hệ thống đàn organ cũ ảnh hưởng đến hoạt động của cô và trẻ.

Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên bố trí ở khu vực xa cửa chính của trường, không tiện lợi cho việc di chuyển.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường, các lớp và hoạt động theo đúng quy định; luôn chủ động phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền các nội dung trẻ học ở trường mầm non tới cha mẹ học sinh. Giáo viên các lớp làm tốt công tác theo dõi trẻ và trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình của trẻ ở lớp. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của mỗi nhóm, lớp và của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Ban đại diện cha mẹ trẻ luôn quan tâm, tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các biện pháp giúp nhà trường tổ chức tốt hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và tổ chức hoạt động theo đúng kế hoạch đề ra [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ đề ra [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Thông qua các buổi họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp, bảng tuyên truyền của nhà trường, góc tuyên truyền của các lớp, website của đơn vị, hộp thư góp ý; thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học

sinh. Tuyên truyền về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, kịp thời giải đáp những thắc mắc, cũng như truyền tải những ý kiến xây dựng đóng góp của phụ huynh học sinh giúp nhà trường điều chỉnh, hoàn thiện hơn trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường thực hiện các công trình chăm lo cho hoạt động của trẻ chưa đạt hiệu quả cao [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Ban đại diện cha mẹ trẻ của từng nhóm, lớp, trường và hoạt động đúng theo quy định. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc thực hiện các công trình chăm lo cho hoạt động của trẻ chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu cùng với Ban đại diện cha mẹ trẻ tiếp tục duy trì và phát huy khả năng hoạt động tích cực của Ban đại diện cha mẹ trẻ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc thực hiện các công trình góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ

trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100% theo Đề án phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi [H1-1.5-01], tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua việc xây dựng kế hoạch năm học nhà trường [H1-1.1-03], tham mưu trong các buổi họp và gặp gỡ trực tiếp để báo cáo [H1-1.1-05].

b) Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh và học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp, qua việc trao đổi tuyên truyền giữa giáo viên và phụ huynh [H4-4.2-01].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05]. Năm học 2024 - 2025, nhà trường có xây dựng kế hoạch vận động tài trợ. Tuy nhiên, nhà trường chưa huy động các nguồn lực vật chất từ các tổ chức, cá nhân và các mạnh thường quân để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 2:

a) Trong những năm qua, nhà trường đã chủ động và tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng và chính quyền trong việc cải tạo cơ sở vật chất nhà trường, từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để tổ chức các hoạt động ngày hội, sân chơi dân gian, tổ chức các sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức ngày hội, ngày lễ như: ngày hội bé đến trường, tết Trung thu, ngày hội bông hoa mừng cô, ngày hội bé yêu chú Bộ đội, ngày hội bé vui đón Noel, ngày hội bé mừng xuân, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, hội thi bé với an toàn giao thông, ngày hội sân chơi dân gian, sự kiện bé yêu biển đảo, ngày hội Giỗ Tổ Hùng Vương, ngày hội bé tham quan trường Tiểu học, ngày hội bé ra trường và Quốc tế Thiếu nhi 1-6 [H4-4.2-02].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội xây dựng nhà trường thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Hằng năm, nhà trường đều được công nhận “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa” [H4-4.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu, phối kết hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của xã trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tuyên truyền sâu rộng đến các mạnh thường quân nhằm huy động thêm các nguồn lực vật chất để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy sự chủ động, tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, cá nhân nhằm huy động thêm các nguồn lực, làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của nhà trường. Thực hiện phối hợp tốt giữa “Nhà trường - gia đình - xã hội” trong tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, chủ động phối hợp có hiệu quả với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể của xã hội nhằm huy động các nguồn lực, xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp, môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo, công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục với Ban đại diện cha mẹ học sinh có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Có nhiều công trình mang tính khả thi đạt chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa huy động được nhiều sự đóng góp của các mạnh thường quân

để thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục có hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Ở lứa tuổi mầm non, việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ tốt sẽ giúp phát triển toàn diện nhân cách trẻ. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã hoàn thành với kết quả phản ánh thực trạng hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ như: Trẻ ngoan ngoãn, lễ phép, hồn nhiên, mạnh dạn, tự tin, khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo độ tuổi; trẻ thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh; có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; biết tự phục vụ và làm một số việc vừa sức; biết quan tâm chăm sóc bảo vệ cây xanh, rau, hoa trong vườn trường. Nhà trường luôn quan tâm tạo điều kiện cho trẻ được khám phá, tham gia vào các hoạt động để giúp trẻ phát triển hài hòa các lĩnh vực về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm - kỹ năng xã hội theo mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01].

b) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh và điều kiện, tình hình thực tế của nhà trường. Thực hiện kết nối mạng nội bộ cho các lớp, giáo viên thực hiện việc soạn kế hoạch năm, tháng, tuần trên phần mềm Mindjet MindManager giúp cho cán bộ quản lý dễ dàng trong việc quản lý và duyệt kế hoạch giáo dục [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

c) Hằng tuần, phó hiệu trưởng chuyên môn và nhóm trưởng đều có duyệt kế hoạch, giáo án cho giáo viên nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo

dục mầm non để giáo viên điều chỉnh kịp thời, phù hợp và nộp duyệt sau khi chỉnh sửa [H1-1.8-02]. Hằng tháng, đưa các yêu cầu nội dung vào hợp chuyên môn, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, từ đó chỉnh sửa bổ sung nội dung kế hoạch giáo dục phù hợp với bối cảnh địa phương và tình hình thực tế tại đơn vị [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, chất lượng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường. Giáo viên nắm vững việc xây dựng kế hoạch giáo dục các lứa tuổi theo nội dung Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]. Nhà trường triển khai đa dạng phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú và sự phát triển của bản thân trẻ. Giáo viên xác định cụ thể mục tiêu và kết quả mong đợi của từng lứa tuổi căn cứ vào Chương trình giáo dục mầm non và kết hợp các chỉ số của Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đối với trẻ 5 tuổi để xây dựng kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ [H1-1.8-02]. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, thực hiện xây dựng kế hoạch đánh giá trẻ theo nhóm, lớp của mình phụ trách. Hướng dẫn giáo viên xây dựng các loại kế hoạch đánh giá hằng ngày, đánh giá sau chủ đề, đánh giá theo giai đoạn và đánh giá cuối độ tuổi theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi [H1-1.8-05].

Mức 3:

a) Nhà trường chưa thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương thông qua việc tổ chức các chuyên đề “Xây

dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức các hoạt động, tăng cường vận động cho trẻ”; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” [H1-1.8-01].

b) Hằng năm, nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục và chăm sóc trẻ, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non, chú trọng đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới để tham khảo, áp dụng và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, Phó hiệu trưởng, các nhóm trưởng chuyên môn tích cực bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, giúp đỡ giáo viên thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho trẻ; phù hợp với văn hóa địa phương. Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham mưu với lãnh đạo để được tham quan học tập Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới nhằm cải tiến phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới phù hợp với thực tiễn của trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.8-01], kế hoạch giáo dục của giáo viên các nhóm lớp [H1-1.8-02].

b) Nhà trường tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm và khám phá. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngày hội, văn nghệ, vui chơi cho trẻ phù hợp với từng thời điểm [H4-4.2-03]. Tổ chức tốt các hoạt động sân chơi dân gian, cho trẻ tham quan di tích lịch sử gần gũi ở địa phương [H5-5.2-01].

c) Nhà trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cần thiết, đã tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường [H5-5.2-02].

Mức 2:

Nhà trường tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương. Nhà trường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế. Trẻ thích tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan theo nội dung Chương trình giáo dục mầm non. Cụ thể qua các hoạt động với môi trường thiên nhiên: Quan sát chăm sóc vườn cây, vườn rau, hiện tượng thời tiết, tận dụng cơ hội mọi lúc mọi nơi cho trẻ quan sát tìm hiểu khám phá thế giới xung quanh phù hợp với từng độ tuổi [H5-5.2-02].

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Xây dựng môi trường không chỉ dừng lại ở trong lớp học mà tận dụng tất cả không gian trong và ngoài lớp học nhằm tạo điều kiện cho trẻ được học, được chơi, được trải nghiệm, được khám phá mọi lúc, mọi nơi. Tuy nhiên, còn một vài giáo viên mới tuyển dụng chưa linh hoạt trong việc xây dựng môi trường vui chơi, học tập, vận động, kích thích hứng thú của trẻ [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo mục tiêu, nội dung phù hợp với giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện của nhà trường, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học lành mạnh, an toàn phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng

thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên mới tuyển dụng chưa linh hoạt trong việc xây dựng môi trường vui chơi, học tập, vận động, kích thích hứng thú của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động, tạo cơ hội cho trẻ tích cực, hứng thú khám phá môi trường xung quanh trẻ. Cán bộ quản lý tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua dự giờ, thăm lớp, tổ chức cho giáo viên dự giờ các bạn đồng nghiệp để cùng nhau học tập rút kinh nghiệm. Phân công giáo viên lâu năm, giáo viên giỏi ở cùng lớp để hỗ trợ giúp đỡ giáo viên mới, để tất cả giáo viên tổ chức đa dạng các hoạt động, trò chơi giúp trẻ mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động khám phá.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Bệnh viện huyện Bình Chánh, Bệnh viện Quốc Anh tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm một lần. Nhà trường phối hợp với trạm y tế xã An Phú Tây khi có chiến dịch tiêm chủng mở rộng, tiêm vaccine phòng bệnh sởi cho trẻ, uống vitamin A, tẩy giun, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm [H5-5.3-01].

b) Tổ chức cân đo và kiểm tra việc cân đo chính xác để xác định thể lực của trẻ, thực hiện biểu đồ theo dõi sức khỏe của trẻ, 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân đã được phục hồi đạt 06/06 trẻ (100%); tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi đã được phục hồi đạt 04/04 trẻ (100%). Đối với trẻ dư cân béo phì nhà trường có nhiều biện pháp để cải thiện, hạn chế tốc độ tăng cân của trẻ dư cân, béo phì với các biện pháp như tăng cường thêm lượng rau, củ, quả và tăng lượng vận động cho trẻ [H5-5.3-02]. Tuy nhiên, tỷ lệ phục hồi trẻ dư cân, béo phì chỉ đạt 45/70 trẻ (64,28%) [H5-5.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em qua các

buổi họp phụ huynh, giáo viên, nhân viên y tế trực tiếp tư vấn trao đổi cùng phụ huynh qua các giờ đón trả trẻ, tuyên truyền về sức khỏe qua bảng tin của lớp, của trường [H5-5.3-04].

b) Chế độ dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Phó hiệu trưởng phụ trách hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe thực hiện tính khẩu phần theo định mức dinh dưỡng trong khẩu phần ăn của trẻ, cân đối lượng calo đảm bảo cho trẻ. Nhà trường liên hệ với công ty cung cấp phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng để cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, xây dựng tiêu chuẩn về năng lượng, cơ cấu thực đơn cho từng lứa tuổi. Thực hiện xây dựng thực đơn trên phần mềm dinh dưỡng, đảm bảo calo. Tập huấn cho cấp dưỡng thực hiện tính khẩu phần theo tiêu chuẩn mới: Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng của trẻ trong 1 ngày ở trường là 615-726 Calo [H1-1.8-04].

c) Nhà trường có 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H5-5.3-03]. Tuy nhiên, việc giảm tỷ lệ trẻ béo phì chưa đạt theo kế hoạch đề ra.

Mức 3:

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường có 407 trẻ. Trong đó, trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt 362/407, tỷ lệ 88,94% [H5-5.3-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ, tăng cường nhiều biện pháp hiệu quả trong công tác giảm trẻ suy dinh dưỡng,

phòng chống dư cân, béo phì, tăng cường chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, tổ chức tốt các hoạt động rèn luyện thể lực và luyện tập thường xuyên cho trẻ dư cân, béo phì. Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe tại các nhóm lớp của trường, cân đối khẩu phần dinh dưỡng phù hợp độ tuổi.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ phục hồi trẻ thừa cân, béo phì chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát triển kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng chỉ đạo giáo viên tăng cường công tác tuyên truyền chăm sóc sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng thể còi, thừa cân, béo phì, quan tâm hơn đến những trẻ suy dinh dưỡng thể còi và trẻ béo phì. Bên cạnh đó, nhà trường kết hợp tổ chức các chuyên đề về dinh dưỡng nhằm tư vấn cho phụ huynh các kiến thức về thực phẩm, cách chế biến và sự kết hợp các dưỡng chất giúp phụ huynh hiểu thêm về sự cân bằng dinh dưỡng để chế biến các bữa ăn cho trẻ hợp lý, nhằm giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể còi và trẻ thừa cân, béo phì.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường

quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023 - 2024, tỉ lệ chuyên cần trẻ đến trường đạt tỉ lệ cao, cụ thể: Trẻ 25-36 tháng đạt tỉ lệ 87%, trẻ 3-4 tuổi đạt tỉ lệ 90%, trẻ 4-5 tuổi đạt tỉ lệ 91%, trẻ 5 tuổi đạt tỉ lệ 95% [H5-5.4-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non, phối hợp tốt với địa phương thực hiện huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, bố trí đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, bổ sung các trang thiết bị đồ dùng ưu tiên lớp trẻ 5 tuổi tạo điều kiện trẻ học tập tốt, kết quả trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 173/173 - tỷ lệ 100% [H4-4.2-01].

c) Nhà trường trong những năm qua không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn theo quy định [H1-1.1-05]; [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện tốt công tác phối hợp chính quyền địa phương huy động trẻ 5 tuổi ra lớp và có kế hoạch bố trí phòng học và giáo dục đảm bảo yêu cầu của Đề án phổ cập giáo dục mầm non [H4-4.2-01]. Giáo viên phối hợp tốt với phụ huynh và quản lý trẻ hàng ngày, khi trẻ vắng giáo viên liên hệ với phụ huynh để biết lý do trẻ nghỉ học, phụ huynh báo trước hoặc thông tin qua group zalo của lớp, trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần đạt tỷ lệ trên 95%, trẻ dưới 5 tuổi đi học chuyên cần đạt tỉ lệ trên 90% [H5-5.4-01].

b) Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch công tác phổ cập giáo dục mầm non và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi được chuẩn bị một cách đầy đủ tâm thế để thích nghi vào lớp một, kết quả trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 173/173 - tỷ lệ 100% [H4-4.2-01].

c) Nhà trường trong những năm qua không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-05].

Mức 3:

a) Nhà trường có tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 173/173 - tỷ lệ 100% [H4-4.2-01].

b) Nhà trường trong những năm qua không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, kiến thức nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập chưa được nhiều giáo viên quan tâm [H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường có sự phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đảm bảo trẻ được hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Kiến thức nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập chưa được nhiều giáo viên quan tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục giữ vững chỉ tiêu hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời, phân công Phó hiệu trưởng sưu tầm các tài liệu và đưa về nội dung học tập bồi dưỡng thường xuyên, yêu cầu giáo viên tham khảo kiến thức nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em khuyết tật học hòa nhập. Nhà trường tiếp tục tăng cường sự phối hợp với chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đảm bảo trẻ được hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Hoa Lan nhiều năm liền thực hiện tốt kế hoạch của huyện về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục nên chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường cao, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng luôn dưới 1%. Đảm bảo cho trẻ phát triển toàn diện về mọi mặt với các phương pháp, biện pháp linh hoạt, giáo viên luôn quan tâm yêu thương gần gũi trẻ, tạo môi trường cho trẻ tích cực vận động, khám phá đáp ứng được nhu cầu, hứng thú của trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Một vài giáo viên mới tuyển dụng chưa linh hoạt trong việc xây dựng môi trường vui chơi, học tập, vận động, kích thích hứng thú của trẻ.

Tỷ lệ phục hồi trẻ thừa cân, béo phì chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Trường Mầm non Hoa Lan báo cáo quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non và Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Qua việc tự đánh giá, nhà trường đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 1:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 22/22, tỷ lệ: 100%

+ Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/22, tỷ lệ: 00%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 2:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 21/21, tỷ lệ: 100%

+ Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/21, tỷ lệ: 00%

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt Mức 3:

+ Số lượng các tiêu chí đạt: 04/15, tỷ lệ: 26,67%

+ Số lượng các tiêu chí không đạt: 11/15, tỷ lệ: 73,33%

- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 2.

- Trường Mầm non Hoa Lan đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của Trường Mầm non Hoa Lan về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Nhà trường kính mong nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo, quản lý đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu. Từ đó, nhà trường sẽ có cơ sở và biện pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại đơn vị ngày càng tốt hơn, hoàn thiện hơn, trường ngày càng phát triển toàn diện và bền vững./.

Bình Chánh, ngày 10 tháng 12 năm 2024



Nguyễn Thị Kim Ngân

Phần IV. PHỤ LỤC
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	Giai đoạn 2016 – 2021 Giai đoạn 2021 – 2026	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Cổng thông tin điện tử của nhà trường	Năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
	3	[H1-1.1-03]	Kế hoạch năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Sổ họp Hội đồng sư phạm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Báo cáo sơ kết theo từng học kỳ và báo cáo tổng kết cuối năm học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Phòng hành chính
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua khen thưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ sáng kiến	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng

	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ giáo viên dạy giỏi cấp trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ tuyển sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Chủ tịch Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Bí thư Chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi hội chữ thập đỏ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chi hội khuyến học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
	6	[H1-1.3-06]	Quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại chất lượng Chi bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ văn phòng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
	4	[H1-1.4-04]	Sổ theo dõi tài sản - Biên bản kiểm kê tài sản	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ thực hiện các chuyên đề	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	7	[H1-1.4-07]	Sổ dự giờ - tham gia học tập, sinh hoạt chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu

						trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ quản lý trẻ của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	
	3	[H1-1.5-03]	Tài liệu tuyên truyền về trẻ khuyết tật học hòa nhập	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính, tài sản	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
	3	[H1-1.6-03]	Biên bản kiểm tra tài chính	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
	4	[H1-1.6-04]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính

	5	[H1-1.6-05]	Quy chế quản lý tài sản, tài chính	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
	6	[H1-1.6-06]	Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	3	[H1-1.7-03]	Bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của cán bộ, giáo viên, nhân viên hằng tháng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
	4	[H1-1.7-04]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Chủ tịch Công đoàn
	5	[H1-1.7-05]	Báo cáo tổng kết công tác của công đoàn hằng năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Chủ tịch Công đoàn

Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch giáo dục các lứa tuổi trên phần mềm Mindjet MindManager	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ quản lý chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	4	[H1-1.8-04]	Hồ sơ quản lý bán trú	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng
	5	[H1-1.8-05]	Hồ sơ đánh giá sự phát triển của trẻ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục

	6	[H1-1.8-06]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	7	[H1-1.8-07]	Thông báo kết luận kiểm tra của cấp trên	Năm học 2022 - 2023	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bình Chánh	Phòng hành chính
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Chủ tịch Công đoàn
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ tiếp công dân	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ tuyển dụng viên chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự trong nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H1-1.10-02]	Sổ trực bảo vệ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ vệ sinh an toàn thực phẩm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng phụ trách chăm

						sóc, nuôi dưỡng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ an toàn phòng, chống cháy nổ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ phòng, chống thảm họa thiên tai	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ phòng, chống dịch bệnh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	7	[H1-1.10-07]	Hồ sơ phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng
	8	[H1-1.10-08]	Hồ sơ an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng

						phụ trách chăm sóc giáo dục
	9	[H1-1.10-09]	Hồ sơ phổ biến giáo dục pháp luật	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ đánh giá xếp loại viên chức, người lao động	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Bảng phân nhiệm vụ nhân viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H2-2.3-02]	Đề án vị trí việc làm	Năm 2023	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh: - Toàn cảnh nhà trường - Biển tên trường, cổng	Năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc

			trường - Vườn cây của bé - Sân chơi, khuôn viên trường - Trang thiết bị, đồ chơi ở các sân - Hiên chơi, hành lang của nhóm lớp - Nhà vệ sinh của trẻ - Nhà vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên - Hình ảnh phòng học các nhóm, lớp - Hình ảnh khu để xe cán bộ, giáo viên, nhân viên - Hình ảnh phòng giáo dục thể chất - Hình ảnh phòng giáo dục nghệ thuật - Hình ảnh phòng thư viện - Hình ảnh phòng bảo vệ - Hình ảnh phòng hiệu trưởng - Hình ảnh phòng phó hiệu trưởng			giáo dục
--	--	--	--	--	--	----------

			- Hình ảnh văn phòng - phòng hành chính, quản trị - Hình ảnh phòng y tế - Hình ảnh bếp ăn, kho thực phẩm, tủ lưu mẫu thức ăn, hình ảnh nhà để rác			
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sổ tài sản nhóm lớp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	2	[H3-3.2-02]	Biên bản kiểm tra tài sản, cơ sở vật chất	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Danh mục thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong danh mục	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	2	[H3-3.3-02]	Kế hoạch hội thi làm đồ dùng dạy học - hình ảnh đồ chơi tự làm của giáo viên	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách

						chăm sóc giáo dục
	3	[H3-3.3-03]	Danh mục bổ sung, sửa chữa, kế hoạch mua sắm đồ dùng, đồ chơi	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	4	[H3-3.3-04]	Sổ theo dõi tài sản, thiết bị đồ chơi của nhóm, lớp	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 4.2	1	[H4.4.2-01]	Nội dung tuyên truyền chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	2	[H4-4.2-02]	Hồ sơ hoạt động lễ hội - Kế hoạch tổ chức lễ hội hằng năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách

						chăm sóc giáo dục
	3	[H4-4.2-03]	Hồ sơ đơn vị đạt chuẩn văn hóa	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Sổ hợp chuyên môn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	2	[H5-5.1-02]	Sổ hợp chăm sóc nuôi dưỡng	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng
	3	[H5-5.1-03]	Kế hoạch thực hiện các chuyên đề	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch tổ chức sân chơi dân gian, tham quan, dã ngoại	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục

	2	[H5-5.2-02]	Hình ảnh các hoạt động, kết quả sản phẩm hoạt động của trẻ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ y tế trường học	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng
	3	[H5-5.3-03]	Hồ sơ quản lý trẻ suy dinh dưỡng, dư cân, béo phì	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng
	4	[H5-5.3-04]	Sổ tư vấn sức khỏe của trẻ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách

						chăm sóc giáo dục
	5	[H5-5.3-05]	Tổng hợp kết quả cân, đo khám sức khỏe hằng năm	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc, nuôi dưỡng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Sổ tổng hợp chuyên cần của trẻ	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục
	2	[H5-5.4-02]	Hồ sơ miễn giảm học phí cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn	Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024	Trường Mầm non Hoa Lan	Phòng hành chính